

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Kết luận của đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Ngày 25/01/2024, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp trực tuyến xem xét tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tham dự tại điểm cầu tỉnh có đại diện Lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân tộc (HĐND tỉnh), Lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, đơn vị tư vấn thiết kế các công trình lâm sinh. Tại điểm cầu các huyện có đại diện Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan. Tại điểm cầu các xã khu vực II, III (118 xã) có Lãnh đạo Đảng ủy, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội, công chức xã có liên quan.

Sau khi nghe Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tóm tắt tình hình kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2023 và việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, ý kiến phát biểu tham luận của các thành phần tham dự, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận cuộc họp như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Tiểu dự án 1, Dự án 3) và Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi là những chính sách lớn của Trung ương, chủ trương quan trọng của tỉnh để hỗ trợ phát triển kinh tế lâm nghiệp. Sau gần 02 năm triển khai thực hiện chương trình, dự án, nghị quyết trên địa bàn bước đầu

đạt được một số kết quả nhất định, nhưng còn khiêm tốn, chưa được như mong muốn, mục tiêu yêu cầu đề ra. Nghị quyết số 95/NQ-TU, qua gần 02 năm triển khai thực hiện đến nay theo báo cáo tổng hợp, toàn tỉnh tiếp nhận 669 hồ sơ, diện tích đề nghị cải tạo là 1.650,19 ha (trong đó đã thẩm định 471 hồ sơ, có 37 hồ sơ đủ điều kiện thực hiện với diện tích 103,9 ha; 434 hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt; còn 198 hồ sơ chưa được thẩm định), chưa có diện tích thực hiện được việc cải tạo ngoài thực địa. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Tiểu dự án 1, Dự án 3) được triển khai thực hiện từ năm 2022: qua 2 năm thực hiện, tổng diện tích thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh là 102.551,5 ha, trồng rừng 935,11 ha, kết quả giải ngân 37.300,32 triệu đồng, mới chỉ đạt 14,8% so với chỉ tiêu Trung ương giao; Chương trình có 06 nội dung, xong qua hai năm các huyện mới chỉ thực hiện được 04 nội dung của Chương trình, còn 02 nội dung khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung và trợ cấp gạo chưa thực hiện được.

Nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện đạt kết quả thấp là do: Công tác tổ chức tuyên truyền các văn bản có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, cải tạo rừng, công tác chỉ đạo, trách nhiệm về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở một số địa phương còn hạn chế, chưa thực sự có chiều sâu, chưa quan tâm đúng mức về thực hiện nhiệm vụ Tiểu dự án 1 - Dự án 3 trên địa bàn quản lý. Nhận thức của một bộ phận người dân và cán bộ cơ sở về công tác cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi còn hạn chế, chưa hiểu hết các quy định; trách nhiệm của Hội đồng thẩm định hồ sơ cải tạo rừng cấp huyện chưa thật sự nỗ lực, chưa làm hết trách nhiệm, việc thẩm định hồ sơ còn kéo dài thời gian, đối với hồ sơ đủ điều kiện còn chậm được phê duyệt, lúng túng trong công tác thẩm định, nhất là công tác thẩm định hiện trường; việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chỉ đạo của UBND tỉnh còn chậm, chưa kịp thời, thiếu chủ động trong triển khai nhiệm vụ; công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc, hướng dẫn của UBND huyện đối với đơn vị được giao làm chủ đầu tư còn chưa kịp thời, vốn giao từ tháng 12/2022 nhưng đến tháng 10-11/2023 một số nội dung vẫn chưa được phê duyệt thiết kế; việc chấp hành chế độ báo cáo của một số huyện chưa nghiêm túc...

2. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế đưa Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 1- Dự án 3) đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, Ủy ban nhân tỉnh yêu cầu các cơ quan, ban ngành tỉnh và các huyện tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND các xã trong công tác tuyên truyền, đẩy nhanh tiến độ thẩm định, đảm bảo chặt chẽ đúng theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, thành lập các đoàn công tác do Lãnh đạo Sở, cơ quan chuyên môn tỉnh, huyện xuống cơ sở trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo đề xuất cơ quan liên quan giải quyết khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm (Tổ hỗ trợ) cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ các huyện khi có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm định; nâng cao chất lượng rà soát diễn biến rừng, cập nhật hiện trạng rừng đúng với hiện trạng rừng thực tế tại thực địa, xác định diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên đủ điều kiện cải tạo bảo đảm chặt chẽ đúng quy định; giám sát triển khai thực hiện cải tạo rừng đúng theo các biện pháp kỹ thuật lâm sinh (cải tạo toàn diện, cải tạo cục bộ theo băng, cải tạo cục bộ theo đám phải đảm bảo các yếu tố theo quy định) quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh, thực hiện hoàn thành trong tháng 10/2024. Tổng hợp kết quả, dự thảo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chỉ đạo thực hiện giai đoạn tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện rà soát đối chiếu chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, đặc biệt là đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên với đất quy hoạch lâm nghiệp, hiện trạng rừng hiện có, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất cho phù hợp, làm cơ sở triển khai thực hiện cải tạo rừng trên địa bàn.

c) Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội và các sở, ban, ngành: theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn bảo đảm đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

d) UBND các huyện:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về cải tạo rừng tự nhiên đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, chủ rừng (hộ gia đình, cá nhân) trên địa bàn để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi, không để xảy ra tình trạng

lợi dụng việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phá rừng.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt đối với các hồ sơ đủ điều kiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, hoàn thành trong tháng 02/2024.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, đặc biệt là đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên đảm bảo phù hợp thực trạng diện tích rừng hiện có để làm cơ sở triển khai thực hiện cải tạo rừng trên địa bàn; chủ động tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, tham mưu cấp ủy cùng cấp tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn, hoàn thành gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20/10/2024.

2.2. Đối với việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

a) Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc: theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục đôn đốc UBND các huyện triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án 1- Dự án 3, đảm bảo người dân trên địa bàn 88 xã vùng II, III được tiếp cận và được hưởng thụ chính sách của Nhà nước; theo dõi, giám sát, tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện tại các đơn vị để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) UBND các huyện:

- Thành lập Tổ công tác do Lãnh đạo UBND huyện làm Tổ trưởng để đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 trên địa bàn nhằm bảo đảm đạt hiệu quả cao nhất; triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ của Tiểu dự án 1 - Dự án 3 trên địa bàn các xã vùng II, III (06 nội dung) để người dân được tiếp cận và được hưởng thụ chính sách của Nhà nước.

- Hằng năm, khi đề xuất nhu cầu kế hoạch, các huyện cần căn cứ thực trạng diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có đủ điều kiện triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3, đảm bảo quyền lợi của người dân, tránh trường hợp có kinh phí, đối tượng rừng đủ điều kiện nhưng người dân không được hưởng chính sách. Nơi nào để phát sinh kiến nghị của cử tri do không được hưởng chính sách Tiểu dự án 1 - Dự án 3, triển khai chính sách không kịp thời đến người dân, Chủ tịch UBND huyện đó chịu trách nhiệm, kiểm điểm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đối với những diện tích chưa giao, chưa cho thuê đảm bảo thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho

thuê đất trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp, hoàn thành trong quý I/2024.

- Nghiêm túc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và yêu cầu của UBND tỉnh; thực hiện báo cáo đột xuất gửi cơ quan quản lý chuyên ngành (khi có yêu cầu) để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan nghiên cứu các quy định, tham khảo các địa phương, tham mưu UBND tỉnh xem xét ban Quyết định quy định cây mục đích phục vụ cho cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi. Hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất ngày 16/02/2024.

- Rà soát các quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 xác định các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh phải ban hành các văn bản, quyết định làm cơ sở triển khai thực hiện; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét chậm nhất ngày 16/02/2024.

- Rà soát lại các quy định tại Hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 và Hướng dẫn số 08/HD-SNN ngày 16/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 14/HD-SNN chủ động sửa đổi, bổ sung để bảo đảm hướng dẫn đầy đủ, chặt chẽ, dễ áp dụng thực hiện, trong đó có hướng dẫn cụ thể về nội dung chi công tác khoán bảo vệ rừng bảo đảm liên tục 12 tháng/năm./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành phần tham dự;
- C, PVP UBND tỉnh, phòng CM,  
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Vũ Quang Khánh**